

QCM Vietnamien
Accès au Niveau 2

I Grammaire

1. Choisissez la/les bonne(s) réponse(s) :

Chào chị, chị tên là gì ?

- A. Chào anh, tôi tên là Marie.
- B. Chào anh, tên chị là Marie.
- C. Chào anh, tôi là Marie.
- D. Chào anh, tên chị ấy là Marie.

2. Choisissez la/les bonne(s) réponse(s) :

Các anh là người nước nào ?

- A. Chúng tôi là người Pháp.
- B. Chúng tôi là Mỹ.
- C. Chúng ta là người Anh.
- D. Chúng ta là Nhật.

3. Choisissez la/les bonne(s) réponse(s) :

Cô ấy năm nay bao nhiêu tuổi ?

- A. Cô ấy năm nay có 35 tuổi.
- B. Cô ấy năm nay là 35 tuổi.
- C. Cô ấy năm nay 35 tuổi.
- D. Cô ấy năm nay 7 tuổi.

4. Choisissez la/les bonne(s) réponse(s) :

Các anh ấy là sinh viên, phải không ?

- A. Không, các anh ấy không là sinh viên.
- B. Không, các anh ấy không phải là sinh viên.
- C. Vâng, các anh ấy là sinh viên.

D. Không, các anh ấy là công nhân.

5. Choisissez la/les bonne(s) réponse(s) :

Anh đi đâu đấy ?

A. Tôi đi trường.

B. Tôi đi đến trường.

C. Tôi đi siêu thị.

D. Tôi ở nhà.

6. Choisissez la/les bonne(s) réponse(s) :

Ngày mai là ngày thứ mấy ?

A. Ngày mai là ngày thứ 5.

B. Ngày mai sẽ là ngày 15.

C. Ngày mai là ngày mừng 5.

D. Ngày mai là ngày thứ chủ nhật.

7. Choisissez la/les bonne(s) réponse(s) :

Trong _____ ảnh này, _____ xe của mẹ tôi màu đỏ.

A. Tấm – Chiếc

B. Quyển – Cái

C. Bức – Cái

D. Cái – con

E. Tờ – chiếc

8. Laquelle des phrases ci-dessous correspond à la phrase suivante ?

Đây là đôi giày của chị họ tôi.

A. Đôi giày đấy là của chị họ tôi.

B. Đôi giày đây là của chị họ tôi.

C. Đôi giày này là của chị họ tôi.

D. Đôi giày kia là của chị họ tôi.

9. Choisissez la/les bonne(s) réponse(s) :

- A. Cháu chào bác à.
- B. Cháu chào bác ạ.
- C. Cháu chào bác nhé.
- D. Cháu chào bác đấy.
- E. Cháu chào bác ơi.

10. Quelle(s) question(s) parmi les suivantes permet(tent) de traduire la question française suivante ?

Quand est-ce que tu pars pour la Corée du Sud ?

- A. Khi nào anh đã đi Hàn Quốc ?
- B. Khi nào anh sẽ đi Hàn Quốc ?
- C. Anh đi Hàn Quốc khi nào ?
- D. Khi nào anh đi Hàn Quốc ?

II Vocabulaire

11. Choisissez la/les bonne(s) réponse(s) :

Marie làm _____ của khách sạn Godzilla

- A. Cảnh sát
- B. Nhà báo
- C. Nội trợ
- D. Nấu ăn
- E. Nhân viên quét dọn

12. Choisissez la/les bonne(s) réponse(s) pour compléter la phrase suivante :

Cái váy này giá 1€ nhưng Marie không mua nó vì

- A. Nó đắt quá.
- B. Nó quá chật.
- C. Nó dài rất.

D. Nó hơi trẻ.

13. Choisissez la/les bonne(s) réponse(s) :

Marie vừa mới 50 tuổi còn Emmanuelle sẽ 50 tuổi vào đầu năm tới.

- A. Marie bằng tuổi Emmanuelle.
- B. Marie hơn tuổi Emmanuelle.
- C. Emmanuelle kém tuổi Marie.
- D. Emmanuelle già hơn Marie.

14. Quelle(s) formule(s) peut-on employer quand on demande des renseignements ?

- A. Làm ơn cho tôi hỏi,
- B. Xin mời cho tôi hỏi,
- C. Tôi rất muốn hỏi,
- D. Xin vui lòng cho tôi hỏi,
- E. Không có chi,

15. Choisissez la/les bonne(s) réponse(s) :

Vì bị bệnh nặng từ tháng 3 đến bây giờ nên Marie phải đi _____.

- A. Ngân hàng
- B. Khách sạn
- C. Tù
- D. Bệnh viện
- E. Nhà thờ

16. Choisissez la/les bonne(s) réponse(s) :

Marie học tiếng Việt từ 7 năm nay nhưng cô ấy không nói _____ tiếng Việt.

- A. Biết
- B. Được
- C. Có thể
- D. Sõi

17. Choisissez la/les bonne(s) réponse(s) :

Trời âm u quá ! Sắp _____ rồi!

- A. Mưa
- B. Nắng
- C. Bão
- D. Nóng

18. Choisissez la/les bonne(s) réponse(s) :

Bây giờ là 3 giờ sáng. Marie _____ đi làm về rồi.

- A. Chưa
- B. Vừa
- C. Sắp
- D. Sẽ

19. Quel(s) moment(s) de la journée vien(nen)t entre « buổi sáng » et « buổi tối » ?

- A. Buổi khuya
- B. Buổi trưa
- C. Buổi chiều
- D. Buổi sớm

20. Choisissez la/les bonne(s) réponse(s) :

_____ Marie đi làm muộn nhiều _____ cô ấy đã bị giám đốc đuổi việc.

- A. Nếu – Thì
- B. Vì – Nên
- C. Chỉ - Thì
- D. Cũng – Quá

III Compréhension écrite

Lisez le texte ci-dessous puis répondez aux questions suivantes :

Marie làm việc ở một trường đại học ở Paris. Cô ấy là người Pháp gốc Ca-mơ-run. Gia đình cô ấy hiện đang sống ở vùng 93, ngoại ô của Pa-ri. Năm nay cô ấy ba mươi lăm tuổi và đã có hai con. Năm tới chắc là cô ấy sẽ có đứa con thứ ba. Chồng cô ấy đã từng là nhân viên bán hàng trong một siêu thị nhỏ. Bây giờ, anh ấy đang kiếm việc làm. Anh ấy hai mươi tám tuổi và là người Việt Nam. Con trai cô ấy mới hai tuổi rưỡi và hơn em gái mười lăm tháng. Marie học tiếng Việt từ hơn tám năm nay nhưng đến bây giờ, cô ấy vẫn không nói được tiếng Việt. Cô ấy nói rằng tiếng Việt quá khó và không ai hiểu cô ấy nói gì. Cô ấy ít khi đi du lịch Việt Nam vì sợ thời tiết nóng nực và mưa nhiều ở Việt Nam. Cô ấy không ăn được đồ ăn Việt nên mỗi lần đi nhà hàng, cô ấy chỉ gọi đồ ăn Pháp. Hàng ngày cô ấy đến trường bằng taxi vì nhà cô ấy cách nơi làm việc năm cây số. Cô ấy làm việc từ mười giờ sáng đến ba giờ chiều.

21. Gia đình Marie có mấy người ?

- A. 3
- B. 4
- C. 5

22. Cô ấy nhiều tuổi hơn chồng ?

- A. Đúng
- B. Sai

23. Con gái cô ấy mấy tuổi ?

- A. Một tuổi rưỡi
- B. Một tuổi và ba tháng
- C. Một tuổi

24. Chồng cô ấy làm nghề gì ?

- A. Giám đốc siêu thị
- B. Nhân viên bán hàng
- C. Thất nghiệp

25. Marie có nói tiếng Việt được không ?

- A. Có
- B. Không

26. Cô ấy không thích Việt Nam vì :

- A. Trời quá nóng.
- B. Trời hay mưa.
- C. Tiếng Việt quá khó và không ai hiểu cô ấy nói gì.

27. Tại sao cô ấy chỉ gọi đồ ăn Pháp khi cô ấy đi nhà hàng ?

- A. Vì đồ ăn Việt không ngon.
- B. Vì cô ấy thích đồ ăn Pháp hơn.
- C. Vì cô ấy không ăn được đồ ăn Việt.

28. Hàng ngày cô ấy đi làm như thế nào ?

- A. Cô ấy đi bộ đến nơi làm việc.
- B. Cô ấy gọi ô tô để đi đến nơi làm việc.
- C. Cô ấy đi xe đạp đến nơi làm việc.

29. Vì sao ?

- A. Vì nhà cô ấy cách khá xa nơi cô ấy làm việc.
- B. Vì cô ấy không thích đi làm sớm.
- C. Vì sức khỏe cô ấy yếu.

30. Cô ấy làm việc :

- A. Năm tiếng mỗi ngày.
- B. Sáu tiếng mỗi ngày.
- C. Tám tiếng mỗi ngày.